

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT); sau khi giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội khuyến học tỉnh, các sở, ngành và các địa phương nghiên cứu, thống nhất, Ủy ban nhân tỉnh hướng dẫn các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Hướng dẫn các nội dung đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, bao gồm: tiêu chí, quy trình, tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

Đối tượng áp dụng: cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các huyện ủy, thành ủy, thị ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh và cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Mục đích, yêu cầu

Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hằng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, xếp loại của UBND cấp huyện theo các nội dung tại Hướng dẫn này.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

4. Tiêu chí đánh giá đơn vị học tập

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT, căn cứ thực tế, cụ thể hóa tiêu chí đánh giá, chấm điểm đơn vị học tập. Các đơn vị căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để đánh giá theo mức điểm phù hợp (có Phụ lục đính kèm Văn bản này).

5. Đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phải căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Mục 4 của Văn bản này.

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100.

Xếp loại:

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

6. Quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

a) Đối với các đơn vị cấp tỉnh

- Tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Mục 4, Mục 5 của Văn bản này và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Sở GDĐT trước ngày 30/12 hàng năm.

- Sở GDĐT tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận trong Quý I năm sau.

b) Đối với các đơn vị cấp huyện

- Tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Mục 4, Mục 5 của Văn bản này và gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng GDĐT trước ngày 30/12 hàng năm.

- Phòng GDĐT tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận và gửi báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 15/01 năm sau.

Sở GDĐT, phòng GDĐT chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị và tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và công bố công khai.

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ mỗi năm một lần.

7. Kinh phí thực hiện

Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trong nguồn dự toán chi thường xuyên hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT - CB - TH;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Vinh

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP
(Kèm theo Văn bản số /HD-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
I	Điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	1. Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10	Nghị quyết/Kế hoạch của cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đối với việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị.	Cấp ủy đảng có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền tổ chức; đoàn thể có kế hoạch chỉ đạo thực hiện: 10 điểm. Không có: 0 điểm
		2. Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10	Có các tiêu chí về học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị trong nội dung công tác thi đua hằng năm.	Tiêu chí học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị được đưa vào nội dung công tác thi đua, đánh giá, đề bạt hàng năm của đơn vị: 10 điểm. Không có: 0 điểm
		3. Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10	Có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị và có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện (kinh phí, thời gian, ...) cho các thành viên của đơn vị học tập.	- Tùy theo sự đa dạng của các phương tiện đã có ở đơn vị sẽ cho 2-4-6-8 hoặc 10 điểm. - Không có phương tiện nào: 0 điểm
		Cộng	30		

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
II	Tiêu chí về kết quả học tập của thành viên	1. Có 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10	Bản đăng ký nội dung và hình thức học trong năm của các thành viên được lãnh đạo phê duyệt.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị tham gia học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau đạt 70% trở lên được 10 điểm. Nếu đạt: 65-69%: 08 điểm 60-64%: 06 điểm 55-59%: 04 điểm 50-54%: 02 điểm Dưới 50%: 0 điểm
		2. Có 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	05	Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị không vi phạm kỷ luật lao động: Từ 70% trở lên: 05 điểm 65-69%: 04 điểm 60-64%: 03 điểm 55-59%: 02 điểm 50-54%: 01 điểm Dưới 50%: 0 điểm
		3. Có 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước.	10	Danh sách các thành viên trong đơn vị tham gia và hoàn thành các chương trình bồi dưỡng bắt buộc.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình bồi dưỡng: Từ 70%: 10 điểm 65-69%: 08 điểm 60-64%: 06 điểm

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
					55-59%: 04 điểm 50-54%: 02 điểm Dưới 50%: 0 điểm
		4. Có 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	05	Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên: Từ 70% : 5 điểm 65-69%: 4 điểm 60-64%: 3 điểm 55-59%: 2 điểm 50-54%: 1 điểm Dưới 50%: 0 điểm
		Cộng	30		
III	Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động xây dựng Đơn vị học tập	1- 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm: a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình và xã hội. b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân. c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng	04 03 03	- Bản tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị theo các tiêu chí Công dân học tập. - Kết quả đánh giá của đơn vị đối với công tác học tập suốt đời của mọi thành viên trong đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị thực hiện đạt tiêu chí: Từ 70%: đối với tiêu chí a) là 04 điểm, các tiêu chí còn lại: 03 điểm. Từ 60% - 69%: 02 điểm Từ 50% - 59%: 01 điểm Dưới 50%: 0 điểm

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
		<p>họ, cộng đồng.</p> <p>d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;</p> <p>e) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;</p> <p>g) Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;</p> <p>h) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới;</p> <p>i) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.</p>	<p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p>		
		<p>2. Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.</p>	<p>10</p>	<p>Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị.</p>	<p>- Đơn vị đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc hoặc cao hơn: 10 điểm.</p> <p>- Đơn vị đạt danh hiệu: tập thể lao động tiên tiến: 5 điểm.</p> <p>- Không đạt : 0 điểm</p>
		<p>3. Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác</p>	<p>05</p>	<p>- Kết quả đánh giá đơn vị hàng năm của cơ quan quản lý cấp trên.</p> <p>- Có sự phối hợp chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác; xây dựng trang</p>	<p>- Có văn bản phối hợp chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác, website chia sẻ thông tin: 5 điểm.</p>

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
				website của đơn vị, thông tin được cập nhật thường xuyên và hữu ích.	- Không có website: 0 điểm
		Cộng	40		
	Tổng số điểm		100		